TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Giới và ông Nguyễn Đăng Thường

Thư ký phiên tòa: ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2026/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị T**; Tên gọi khác: Nhi; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/01/2001, tại tỉnh Sơn La; CCCD số 014301005005 cấp ngày 28/6/2022; Nơi đăng ký thường trú: Bản Nà Bó, xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1982; Con bà: Lò Thị S, sinh năm: 1984; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, em sinh năm 2003; Chung sống với Văn Đình K, sinh năm: 2002 (không đăng ký két hôn); Bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2026 đến nay tại Trại tạm số 2 - Công an thành phố Đồng Nai đến nay; Bị cáo có tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngày 09/9/2024 Lê Hữu T và Lý Thị Thu N (là bạn gái của T) đến thuê phòng số 3, khách sạn "Hương Sen" thuộc khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai để ở. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/09/2024, sau khi đi chơi cùng Nguyễn Văn H thì Tâm, Nhân và H về lại phòng số 3 khách sạn "Hương Sen" để ở cùng với nhau. Sau đó, H rủ Lò Thị T đến chơi cùng với H, Tâm và Nhân.

Tại đây, H nói Tâm tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, tiền mua ma túy sau khi "bay lắc" xong H và Tâm góp lại trả, Tâm đồng ý. Sau đó, Tâm gọi điện thoại cho Nguyễn Lê Xuân Hào, SN 1997, nơi thường trú: thôn Thanh Long, xã Long Hà, thành phố Đồng Nai hỏi mua 2.600.000 đồng tiền ma túy khay và 02 viên ma túy thuốc lắc, hẹn mang ma túy đến giao tại khách sạn Hương Sen, đồng thời xin tH nợ tiền mua ma túy thì Hào đồng ý. Sau đó, H và T thuê phòng số 4 khách sạn "Hương Sen" để ngủ, còn Tâm và Nhân nằm ngủ tại phòng số 3. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H và T qua phòng số 3. Tại đây, H hỏi Tâm đã mua được ma túy chưa thì Tâm tiếp tục gọi điện thoại lại cho Hào nói mang ma túy đến giao như thỏa thuận trước đó. Đồng thời nói với Hào khi nào mang ma túy đến giao thì gọi điện thoại cho T ra nhận ma túy. Lúc này, Tâm nhờ T nhận ma túy giúp cho Tâm, T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hào gọi điện thoại cho T nói ra trước cổng khách sạn "Hương Sen" để nhận ma túy. Tại đây, Hào đưa cho T 01 bọc ma túy khay và 02 viên ma túy thuốc lắc rồi Hào bỏ đi, còn T mang số ma túy trên vào phòng số 3. Lúc này, Tâm lấy bọc ma túy khay đổ hết ma túy ra đĩa có sẵn trong phòng, dùng quẹt gas đốt nóng ma túy rồi dùng thẻ nhựa (loại thẻ ATM) kẻ ma túy thành nhiều đường kẻ, còn Tâm lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quấn tròn lại thành dạng ống hút, bên ngoài bọc lại bằng đầu lọc thuốc lá rồi sử dụng điện thoại di động của mình kết nối với loa nghe nhạc để mở nhạc cho mọi người "bay lắc". Lúc này, Tâm, H, Nhân và T cùng nhau sử dụng số ma túy khay nói trên, còn 02 viên ma túy thuốc lắc thì T lấy bẻ ra thành nhiều cục nhỏ rồi H, Tâm, Nhân và T cùng lấy sử dụng. Khi đến lượt Tâm sử dụng ma túy thuốc lắc thì không sử dụng hết mà còn lại 01 cục nhỏ nên Tâm bỏ vào trong bọc nylon rồi cất giấu lên trên cánh cửa sổ trong phòng với mục đích nếu H, Nhân và T có ai còn muốn sử dụng tiếp thì Tâm đưa cho để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Tâm, H, Nhân và T đang sử dụng ma túy (bay lắc) tại phòng số 3, khách sạn "Hương Sen" thì lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai) phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai) kết luận (bút lục 121-122):

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,3614 gam (không phẩy ba sáu một bốn gam);

- Cục chất rắn màu vàng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon miệng khóa miết được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,1748 gam (không phẩy một bảy bốn tám gam);

MDMA, Ketamine là chất ma túy thuộc các Danh mục IB, III, số thứ tự lần lượt là 11 và 54 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành bắt giữ Nguyễn Lê Xuân Hào và Nguyễn Văn Hùng, SN 2000, nơi thường trú: thôn 10, xã Long Hà là các đối tượng bán ma tuý. Đối với các bị can Nguyễn Văn H, Lê Hữu Tâm, Nguyễn Lê Xuân Hào và Nguyễn Văn Hùng xét xử xong.

Do Lò Thị T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T đã bỏ trốn, ngày 15/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai) ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 31/3/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) đã bắt được T tại xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La theo Quyết định truy nã (bút lục 24).

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 41-44; 100-120).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị can T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi

Đồ vật, tài liệu tạm giữ và thu giữ gồm:

+ Tang vật thu giữ trong khi bắt quả tang gồm:

- Chất bột màu trắng (được thu giữ trên đĩa sứ bằng cách bỏ tờ giấy A4 rồi gói lại niêm phong theo quy định);

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh (loại thẻ ATM ngân hàng MB bank mang tên Lê Hữu Tâm);

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, bên ngoài được bọc 01 đầu lọc thuốc lá;

- 01 (một) quẹt gas màu đỏ;

- 01 (một) loa màu đen – xám hiệu "hoco";

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold, đã qua sử dụng bị trầy xước, của Lò thị T;

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold, đã qua sử dụng bị vỡ mặt lưng, của Lê Hữu Tâm;

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng gold, đã qua sử dụng, của Nguyễn Văn H;

- Số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Văn H.

+ Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Lê Hữu Tâm gồm:

- 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính kích thước (3,0 x 3,5)cm, bên trong có 01 cục chất rắn màu vàng (Lê Hữu Tâm khai nhận là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc).

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý tại bản án số 36/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố tại Bản cáo trạng số 82/CT – VKS ngày 13 tháng 7 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù; Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và kH nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng 82/CT – VKS ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng lời khai, bản cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Kết luận giám định (Bl 83 - 84); Biên bản – bản ảnh kiểm tra, xác định hiện trường (BL 46 - 78); biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 41 - 44); vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/9/2024, bị cáo Lò Thị T đã cùng với H, Tâm và Nhân đã đồng ý với nhau về việc mua ma tuý để cùng sử dụng; Sau đó bị cáo T là người trực tiếp nhận ma tuý từ Nguyễn Lê Xuân Hào rồi đưa lại cho Lê Hữu Tâm, Tâm đốt nóng ma tuý lên còn bị cáo T trực tiếp bẻ nhỏ ma tuý dạng viên ra để cùng nhau sử dụng, khi bị cáo cùng với Nguyễn Văn H, Lê Hữu Tâm và Lý Thị Thu Nhân đang sử dụng ma tuý thì bị phát hiện, bắt giữ quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai, kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại

Ketamine, có khối lượng là 0,3614 gam và Cục chất rắn màu vàng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon miệng khóa miết được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,1748 gam.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội và nếp sống văn hóa mới của khu dân cư; Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới ba sáu tháng tuổi, bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc dược, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của chính bản thân bị cáo và con nhỏ, vì vậy, ma tuý được Nhà nước nghiêm cấm sử dụng và mọi hành vi liên quan đến ma tuý như mua bán, tàng trữ, sử dụng đều phải chịu trách nhiệm hình sự song bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi nhận ma tuý, bẻ nhỏ ma tuý dạng viên ra rồi cùng với ba người khác tổ chức sử dụng ma tuý trái phép với khối lượng ma tuý thu giữ được và còn lại sau khi các bị cáo đã sử dụng và giám định là 0,3614 gam và 0,1748 gam; Không những thế khi bị cáo được cho tại ngoại vì đang nuôi con nhỏ, bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn, kéo dài vụ án trong quá trình điều tra. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuy"* theo quy định tại điểm b - *đối với hai người trở lên* - khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự với mức án thật nghiêm như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã đề nghị là từ 07 năm đến 08 năm năm tù để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc Thái nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm vẫn răn đe, giáo dục bị cáo mà vẫn thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[3] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 36/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai không xử lý lại trong vụ án này.

[4] Đối với Nguyễn Văn H, Lê Hữu Tâm, Nguyễn Lê Xuân Hào, Nguyễn Văn Hùng và các đối tượng khác trong vụ án đã được đề cập xử lý tại tại bản án số 36/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai nên không đề cập xử lý lại trong vụ án này.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Nhi) phạm tội: " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

2. Hình Phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH 14

Nghị quyết số 04/2025/HĐTP ngày 30/9/2025 về hướng dẫn áp dụng các tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xử phạt bị cáo **Lò Thị T 07 (bảy) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2026.**

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND, VKSND tp Đồng Nai(02);*
- *VKSND khu vực 9 -ĐN (01);*
- *PC02 – CA tp Đồng Nai (1);*
- *Trại giam số 2-CAtpĐN(3);*
- *CQ THADS tp Đồng Nai(2);*
- *Sở Tư pháp tp Đồng Nai(1);*
- *Những người tham gia tố tụng(5);*
- *Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng(2).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung